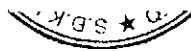


**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN – SÔNG HINH**

(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

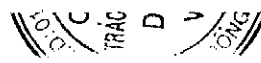
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH
21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 – 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7 – 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 – 23



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
CHXHCHN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Đức Đối	Chủ tịch
Ông Trần Lê Cảnh	Ủy viên
Ông Trịnh Văn Tuấn	Ủy viên
Ông Võ Thành Trung	Ủy viên
Ông Nguyễn Duy Hưng	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 2 tháng 5 năm 2007)
Bà Đặng Thị Hồng Phương	Ủy viên (bỏ nhiệm ngày 2 tháng 5 năm 2007)

Ban Giám đốc

Ông Trần Lê Cảnh	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thanh	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Phong Thu	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

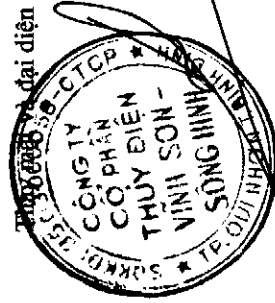
Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 của Công ty đã được Hội đồng quản trị xem xét và thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH
21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
CHXHCHN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)



Đại diện cho Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc,

Nguyễn Đức Đối
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 25 tháng 1 năm 2008

Trần Lê Cảnh
Giám đốc

Ngày 25 tháng 1 năm 2008

118
T
HUU
TTI
AM
PY

Số: 40 /Deloitte-AUDHP-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cùng với các báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

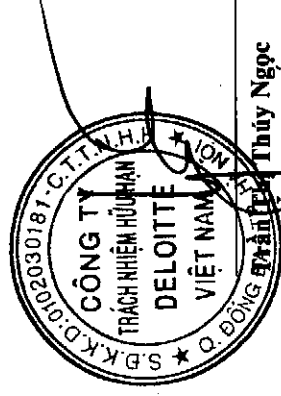
Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Chúng tôi cũng xin lưu ý đến người đọc vấn đề sau:

Như được trình bày tại Thuyết minh số 5 – “Điều chỉnh hồi tố” của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại thời điểm 31/12/2007, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Du lịch Bình Định giảm từ 53,86% xuống 49,72% nên phương pháp hợp nhất Báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu sẽ được thay thế cho phương pháp hợp nhất toàn bộ. Do đó, toàn bộ số dư trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2006, các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2006 đã được điều chỉnh hồi tố và trình bày lại trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007.



Phó Tổng Giám đốc
Trần Ngọc Bảo

Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0031/KTV
Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Trần Ngọc Bảo
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0796/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn

Tỉnh Bình Định CHXHCN Việt Nam

Bảo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

MÃU B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007	31/12/2006	Trình bày lại
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		833.437.565.164	161.941.309.610	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	228.783.514.656	52.758.690.926	
1. Tiền	111		15.783.514.656	34.758.690.926	
2. Các khoản tương đương tiền	112		213.000.000.000	18.000.000.000	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		510.685.326.000	57.740.000.000	
1. Đầu tư ngắn hạn	121	7	510.685.326.000	57.740.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		70.557.595.420	25.435.391.276	
1. Phải thu khách hàng	131		62.355.638.460	23.194.895.020	
2. Trả trước cho người bán	132		2.861.000.000	859.409.500	
3. Các khoản phải thu khác	135		5.340.956.960	1.381.086.756	
IV. Hàng tồn kho	140	8	23.361.815.088	25.237.856.044	
1. Hàng tồn kho	141		25.361.815.088	25.237.856.044	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.000.000.000)	-	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		49.314.000	769.371.364	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	4.365.000	
2. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	658.506.364	
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		49.314.000	106.500.000	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.626.011.569.817	1.720.804.513.211	
I. Tài sản cố định	220		1.614.583.801.378	1.711.905.243.705	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	1.572.542.635.693	1.568.501.311.731	
- Nguyên giá	222		2.896.959.420.174	2.745.408.868.268	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.324.416.784.481)	(1.176.907.556.537)	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	42.041.165.685	143.403.931.974	
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		10.419.390.818	8.517.189.859	
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	11	10.419.390.818	8.517.189.859	
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.008.377.621	382.079.647	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	448.377.621	382.079.647	
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		560.000.000	-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.459.449.134.981	1.882.745.822.821	

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VINH SƠN – SÔNG HINH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn

Tỉnh Bình Định CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

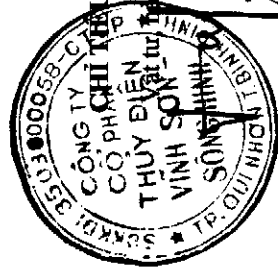
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

MÃ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007	31/12/2006	Trình bày lại
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		437.162.947.761	546.436.502.946	
I. Nợ ngắn hạn	310		123.155.615.830	125.870.823.651	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	101.278.983.589	117.823.092.738	
2. Phải trả người bán	312		12.782.190.861	4.752.769.896	
3. Người mua trả tiền trước	313		599.800.517	199.524.517	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	5.975.545.689	761.755.152	
5. Phải trả người lao động	315		1.435.825.111	1.022.164.451	
6. Chi phí phải trả	316		1.014.334.363	1.221.127.697	
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		68.935.700	90.389.200	
II. Nợ dài hạn	330		314.007.331.931	420.565.679.295	
1. Vay và nợ dài hạn	334	15	313.900.758.796	420.524.794.865	
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		106.573.135	40.884.430	
B - NGUỒN VỐN	400		2.022.286.187.220	1.336.309.319.875	
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.020.949.381.547	1.336.120.848.205	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	16	1.374.942.580.000	1.250.000.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		370.660.568.000	-	
3. Cổ phiếu quỹ	414		-	(9.933.000.000)	
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		14.380.000.000	880.000.000	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	16	260.966.233.547	95.173.848.205	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.336.805.673	188.471.670	
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		662.444.632	178.398.632	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		674.361.041	10.073.038	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.459.449.134.981	1.882.745.822.821	

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VINH SƠN - SÔNG HINH**

31/12/2007 31/12/2006

Trần Lê Cảnh

163.316.733

163.316.733

Trần Lê Cảnh
Giám đốcVõ Thành Trung
Kế toán trưởng

Lê Văn Chương
Người lập

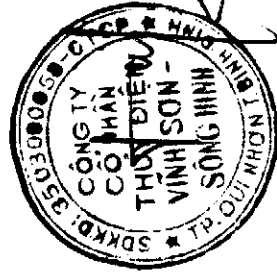
Ngày 25 tháng 1 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNHSố 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định CHXHCN Việt NamBảo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

MÁU B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2007		Năm 2006	
			Năm 2007	Trình bày lại	Năm 2006	Trình bày lại
1. Doanh thu	1	17	370.161.500.494	409.274.295.173		
2. Giá vốn	11	18	168.039.781.307	166.348.045.203		
3. Lợi nhuận gộp	20		202.121.719.187	242.926.249.970		
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	75.835.030.553	58.309.538.501		
5. Chi phí tài chính	22	19	15.980.350.469	26.014.147.015		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.392.208.930	19.310.596.544		
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.606.242.659	4.984.565.554		
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		254.370.156.612	270.237.075.902		
8. Thu nhập khác	31		11.755.041	9.318.178		
9. Chi phí khác	32		2.727.270	-		
10. Lợi nhuận từ hoạt động khác	40		9.027.771	9.318.178		
11. Phần lợi nhuận trong Công ty liên kết	41		1.902.200.959	122.123.242		
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		256.281.385.342	270.368.517.322		
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		560.000.000	-		
14. Lợi nhuận sau thuế	60		256.841.385.342	270.368.517.322		
15. Lãi trên cổ phiếu	70	20	2.039	2.176		

Trần Lê Cảnh
Giám đốcVõ Thành Trung
Kế toán trưởngLê Văn Chương
Người lập

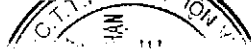
Ngày 25 tháng 01 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNHSố 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định CHXHCN Việt NamBáo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

MÁU B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2007	Năm 2006	Trình bày lại
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	256.281.385.342	270.368.517.322	
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02	147.477.567.353	146.974.509.840	
- Các khoản dự phòng	03	2.000.000.000	-	
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	283.863.020	5.984.896.877	
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(77.737.231.512)	(57.393.795.076)	
- Chi phí lãi vay	06	15.392.208.930	19.310.596.544	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	343.697.793.133	385.244.725.507	
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	9a	(40.121.405.361)	4.141.286.272	
- Giảm/ (Tăng) tài sản ngắn hạn khác	9b	720.057.364	(5.656.075.939)	
- Tăng hàng tồn kho	10	(123.959.044)	(260.748.004)	
- Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	4.130.941.702	1.755.191.281	
- (Tăng)/ Giảm chi phí trả trước dài hạn	12	(66.297.974)	471.743.317	
- Tiền lãi vay đã trả	13	(14.546.874.567)	(21.901.879.557)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	695.948.594	431.306.000	
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.064.954.000)	(2.059.788.757)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	292.321.249.847	362.165.760.120	
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(41.337.707.349)	(44.218.300.692)	
2. Tiền chi mua các công cụ nợ	23	(452.945.326.000)	(5.000.000.000)	
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	49.937.456.000	61.476.800.000	
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.896.775.770	9.054.871.834	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(423.448.801.579)	21.313.371.142	
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	505.536.148.000	-	
2. Tiền vay dài hạn nhận được	33	-	20.976.832.000	
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(123.452.008.238)	(124.838.552.136)	
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(74.931.764.300)	(236.177.610.800)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	307.152.375.462	(340.039.330.936)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	176.024.823.730	43.439.800.326	
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	60	52.758.690.926	9.318.890.600	
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	70	228.783.514.656	52.758.690.926	



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VINH SƠN – SÔNG HINH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn

Tỉnh Bình Định CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

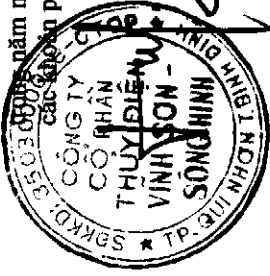
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

MÁU B 03-DN

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền dùng để mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 8.850.078.268 VND (năm 2006 là 4.981.625.914 VND), là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định phát sinh năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



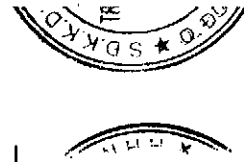
[Handwritten signature]

Trần Lê Cảnh
Giám đốc

Võ Thành Trung
Kế toán trưởng

Lê Văn Chương
Người lập

Ngày 25 tháng 1 năm 2008



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VINH SƠN – SÔNG HINH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MÃU B 09 – DN

1. THÔNG TIN KHAI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Vinh Sơn – Sông Hinh (“Công ty”) là công ty có phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước - Nhà máy Thủy điện Vinh Sơn – Sông Hinh (“Nhà máy”). Trước khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Nhà máy là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty Điện lực Việt Nam nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”).

Theo Quyết định 219/QĐ-TTg ngày 28/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước thuộc EVN giai đoạn 2003 – 2005 và Quyết định số 2992/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hoá Nhà máy Thủy điện Vinh Sơn – Sông Hinh, Nhà máy Thủy điện Vinh Sơn – Sông Hinh có nhiệm vụ thực hiện cổ phần hoá trong năm 2004. Ngày 02/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 151/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Nhà máy Thủy điện Vinh Sơn – Sông Hinh thành Công ty Cổ phần Thủy điện Vinh Sơn – Sông Hinh.

Ngày 04/5/2005, Nhà máy chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên mới là Công ty Cổ phần Thủy điện Vinh Sơn – Sông Hinh, Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000058 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005 và các Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi bổ sung.

Cổ đông chính của Công ty là EVN (chiếm 54,55% vốn điều lệ). Ngày 7/7/2005, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 01/QĐ-TTGDHN. Ngày 28/6/2006, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 54/TUBCK-GDNY của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 127 người (năm 2006: 121 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất điện năng (vận hành hai nhà máy thủy điện Vinh Sơn và nhà máy thủy điện Sông Hinh). Toàn bộ sản lượng điện của Công ty được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được dịch sang Tiếng Anh từ bản Báo cáo tài chính phát hành tại Việt Nam bằng ngôn ngữ Tiếng Việt.

Kỷ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN

Trong năm nay, Công ty lần đầu tiên áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (“VAS”) sau:

VAS 17 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Việc áp dụng các Chuẩn mực Kế toán này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ này và các kỳ kế toán trước của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 – DN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất thực tế có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VINH SƠN – SÔNG HINH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 – DN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là các vật tư, phụ tùng dự phòng để thay thế phục vụ cho các tổ máy phát điện tại hai nhà máy thủy điện Vinh Sơn và Sông Hinh. Các vật tư, phụ tùng dự phòng này có tính đặc trưng dùng để thay thế cho các thiết bị mang tính chất đồng bộ của các tổ máy phát điện và đã tồn kho cùng với thời gian lắp đặt các tổ máy (từ năm 1995 với Nhà máy thủy điện Vinh Sơn và từ năm 2000 với Nhà máy thủy điện Sông Hinh). Các vật tư này được lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho từ năm 2007 theo các ước tính kế toán cho giá trị vật tư bị suy giảm về mặt giá trị.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Tài sản	Năm 2007
	(Số năm sử dụng)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	20 – 50
Máy móc và thiết bị	8 – 10
Thiết bị văn phòng	5 – 10
Phương tiện vận tải	5 – 10

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi số cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng phát sinh được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong vòng hai năm theo các qui định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận hàng tháng của EVN. Doanh thu bán điện được ghi nhận không phụ thuộc vào việc đã nhận được tiền hay chưa.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Số dư các công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MÃU B 09 – DN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Theo quy định tại Nghị định số 164/2003-NĐ-CP của Chính phủ ngày 22 tháng 12 năm 2003, Thông tư số 128/2003/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22 tháng 12 năm 2003, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22 tháng 9 năm 2006, Công văn số 5248/TC-CST của Bộ Tài chính ngày 29 tháng 4 năm 2005, Công văn số 11924/TC-CST của Bộ Tài chính ngày 20 tháng 10 năm 2004, và Công văn số 1591/TC/T/DNNN của Tổng Cục thuế ngày 4 tháng 5 năm 2006, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 10% trên thu nhập chịu thuế trong 15 năm kể từ khi thành lập. Công ty được miễn thuế trong 6 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 6 năm tiếp theo. Năm 2007 là năm thứ ba kinh doanh có lãi nên Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. ĐIỀU CHỈNH HỒI TỐ

Tại thời điểm 31/12/2007, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Du lịch Bình Định giảm từ 53,86% xuống 49,72%. Theo đó, Công ty Cổ phần Du lịch Bình Định là công ty liên kết của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của Công ty Cổ phần Du lịch Bình Định được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu.

Vì vậy, toàn bộ số dư trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2006, các chi tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2006 đã được điều chỉnh hồi tố và trình bày lại trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007.

02.03
SÔNG
HÌNH
DELO
VIỆT
LỢI

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn

Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09 – DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Tiền mặt tại quỹ	92.860.566	128.996.334
Tiền gửi ngân hàng	15.690.654.090	34.629.694.592
Các khoản tương đương tiền	213.000.000.000	18.000.000.000
	228.783.514.656	52.758.690.926

7. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	480.000.000.000	20.000.000.000
Cổ phiếu Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (i)	30.685.326.000	37.740.000.000
	510.685.326.000	57.740.000.000

(i) Năm 2005, Công ty đã đầu tư mua 5 triệu cổ phiếu (tương ứng 1,6% vốn điều lệ) của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại với tổng giá trị là 51 tỷ đồng. Năm 2006, Công ty đã chuyển nhượng 1.300.000 cổ phiếu và thu về khoản lợi nhuận tài chính là 48,34 tỷ đồng. Năm 2007, Công ty tiếp tục chuyển nhượng 866.670 cổ phiếu và thu về khoản lợi nhuận tài chính là 44,22 tỷ đồng. Thu nhập từ cổ tức trong năm 2007 với số tiền là 7,13 tỷ đồng bao gồm 10% cổ tức của năm 2006 và tạm chia 10% cổ tức của năm 2007. Ngoài ra, trong năm 2007 Công ty còn được chia cổ tức bằng cổ phiếu là 178.536 cổ phiếu. Đến thời điểm 31/12/2007, số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại mà Công ty sở hữu là 3.011.866 cổ phiếu.

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Nguyên liệu, vật liệu	24.584.487.880	25.012.930.342
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	777.327.208	224.925.702
	25.361.815.088	25.237.856.044
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (i)	(2.000.000.000)	-
Giá trị thuần	23.361.815.088	25.237.856.044

(i) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho giá trị vật tư, phụ tùng dự phòng để thay thế phục vụ cho các tổ máy phát điện tại hai nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn và Sông Hình. Các vật tư, phụ tùng dự phòng này có tính đặc trưng dùng để thay thế cho các thiết bị mang tính chất đồng bộ của các tổ máy phát điện và đã tồn kho cùng với thời gian lắp đặt các tổ máy (từ năm 1995 với Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn và từ năm 2000 với Nhà máy thủy điện Sông Hình). Các vật tư máy được lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho từ năm 2007 theo các ước tính kế toán cho giá trị vật tư bị suy giảm về mặt giá trị.

Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp theo hướng dẫn kế toán đặc thù áp dụng cho ngành điện.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn

Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09 – DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa và vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị		Phương tiện vận tải		Thiết bị văn phòng		Tổng cộng VND
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại ngày 1/1/2007	1.897.613.933.711	825.215.782.740	21.100.839.428	1.478.312.389	2.745.408.868.268				
Mua trong năm	-	712.829.069	639.709.091	198.013.746	1.550.551.906				
Kết chuyển từ XDCBDD	150.000.000.000	-	-	-	150.000.000.000				
Tại ngày 31/12/2007	2.047.613.933.711	825.928.611.809	21.740.548.519	1.676.326.135	2.896.959.420.174				

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Tại ngày 1/1/2007	710.539.365.074	450.157.509.580	15.191.968.868	1.018.713.015	1.176.907.556.537
Khấu hao trong năm	64.178.197.969	81.795.881.154	1.393.840.717	141.308.104	147.509.227.944
Tại ngày 31/12/2007	774.717.563.043	531.953.390.734	16.585.809.585	1.160.021.119	1.324.416.784.481

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 31/12/2007	1.272.896.370.668	293.975.221.075	5.154.738.934	516.305.016	1.572.542.635.693
Tại ngày 31/12/2006	1.187.074.568.637	375.058.273.160	5.908.870.560	459.599.374	1.568.501.311.731

Như trình bày tại Thuyết minh số 15, theo Hợp đồng tin dụng dài hạn số 01/2000/HĐ ký với Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Phú Yên, Công ty phải thế chấp các tài sản tại Nhà máy thủy điện Sông Hình được đầu tư bằng vốn vay để đảm bảo cho khoản vay này. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2007 giữa Công ty và Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Phú Yên chưa hoàn thành thủ tục ký hợp đồng thế chấp tài sản. Do vậy, không có số liệu cụ thể về giá trị còn lại tại thời điểm 31/12/2007 của các tài sản được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay này.

Như trình bày tại Thuyết minh số 15, theo Hợp đồng thế chấp số 01/2006/HĐTCTS-TL ngày 12/4/2006, Công ty đã thế chấp các tài sản tại Nhà máy Thủy điện Sông Hình với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2007 là 560.056.268.141 VND (31/12/2006: 605.049.040.409 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại Chi nhánh Quỹ hỗ trợ Phát triển Phú Yên nay là Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Phú Yên.

Nguyên giá của nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng bao gồm các thiết bị đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị lần lượt là 7.715.774.000 VND, 1.897.777.129 VND, 5.970.514.776 VND và 590.232.288 VND (năm 2006 lần lượt là 0 VND, 1.008.746.466 VND, 5.970.514.776 VND và 499.206.627 VND).

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2007		2006	
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ	143.403.931.974	104.365.782.372		
Tăng	51.873.613.159	43.946.842.307		
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(150.000.000.000)	-		
Kết chuyển vào chi phí sửa chữa thường xuyên	(3.236.379.448)	(4.908.692.705)		
Số dư cuối kỳ	42.041.165.685	143.403.931.974		

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VINH SƠN – SÔNG HÌNHSố 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt NamBáo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**Các *Thuyết minh* này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo**10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG (Tiếp theo)**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm giá trị các công trình sau:

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Công trình hồ C thủy điện Vĩnh Sơn (i)	6.352.298.686	122.911.862.060
Công trình đường QL.VH đường dây 110kV Vĩnh Sơn và đường tránh hồ Định Bình (ii)	104.542.195	19.565.081.309
Dự án thủy điện Thượng Kon Tum (iii)	34.988.180.367	575.446.639
Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2 (iv)	424.969.156	223.453.603
Dự án thủy điện Đồng Cam (v)	170.329.681	128.088.363
Dự án nâng cao năng lực hồ chứa Vĩnh Sơn (vi)	845.600	-
	42.041.165.685	143.403.931.974

(i) Công ty đang tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng dự án “Công trình hồ C Thủy điện Vĩnh Sơn”. Theo quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi số 14/QĐ-EVN-HĐQT-TĐ ngày 14/01/2002 của EVN, công trình này được xây dựng trên nhánh sông Đăkđinhdong (thượng nguồn sông Ba) thuộc địa phận xã Đăkroong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, với tổng mức đầu tư là 217,1 tỷ đồng. Nhiệm vụ của công trình là chuyển nước điều tiết từ hồ C trên thượng nguồn sông Ba sang hồ B hiện có của Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn nhằm nâng cao năng lực sản xuất và làm gia tăng sản lượng điện trung bình hàng năm của nhà máy này thêm 78,2 triệu KWh. Ngày 16/06/2003, EVN đã phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán với giá trị dự toán là 203,94 tỷ đồng (bao gồm VAT). Trong năm 2007, Công ty đã hạch toán tạm tăng tài sản cố định với giá trị là 128.000.000.000 VNĐ và đưa vào sử dụng, thực hiện việc điều tiết nước từ hồ C sang hồ B.

(ii) Công ty cũng đang thực hiện đầu tư công trình “Đường quản lý vận hành đường dây 110KV Vĩnh Sơn và Đường tránh hồ Bình Định” với tổng mức đầu tư được duyệt là 24,7 tỷ đồng. Trong năm 2007, Công ty đã hạch toán tạm tăng tài sản cố định với giá trị là 22.000.000.000 VNĐ. Hiện tại, công trình đang được thực hiện các thủ tục quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

(iii) Dự án Thượng Kon Tum là công trình trên cùng hệ thống bậc thang thủy điện sông Sê San. Công trình có hồ chứa, tuyến đầu mối nằm trên sông nhánh Đăk Nghệ lưu vực sông Sê san, thuộc 2 xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy và xã Đăk Tăng, huyện KôngPlông, tỉnh Kon Tum; nhà máy nằm trên sông Đăk Lò tại xã Đăk Tăng và Ngọc Tem, huyện Kông Plông thuộc lưu vực sông Trà Khúc, tỉnh Quảng Ngãi. Dự án Thượng Kon Tum đã được phê duyệt đầu tư theo Công văn số 1774/TTg-CN ngày 01/11/2006 của Thủ tướng Chính Phủ, trước đây do EVN làm chủ đầu tư và đã chuyển giao lại cho Công ty theo văn bản số 32EVN/HĐQT ngày 13/01/2006 của EVN; Ban quản lý thủy điện 4 đại diện cho EVN để bàn giao lại toàn bộ các Hồ sơ pháp lý, kỹ thuật, tài chính liên quan đến công trình theo Công văn số 6421/CV-EVN-KH ngày 29/11/2006 của EVN và Biên bản bàn giao đề ngày 1/1/2007. Công ty đã chuyển trả lại EVN toàn bộ số tiền mà EVN đã chi trả trong quá trình chuẩn bị đầu tư dự án này từ năm 2002 đến năm 2006, ngày 27/03/2007 Công ty đã chi trả EVN với số tiền là 19.330.450.930 VNĐ.

(iv) Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2 đã được Bộ công nghiệp phê duyệt qui hoạch bậc thang thủy điện thượng Sông Côn theo Văn bản số 2448/QĐ-BCN ngày 12/9/2006, Công ty đang lựa chọn nhà tư vấn để lập quy hoạch và Dự án đầu tư.

(v) Công ty đã lập xong báo cáo khảo sát và đang chờ Bộ Công nghiệp phê duyệt qui hoạch Dự án thủy điện Đồng Cam để tiếp tục triển khai dự án đầu tư.

(vi) Đây là khoản chi phí phát sinh giai đoạn lập đề cương khảo sát địa hình, địa chất.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỤY ĐIỆN VINH SƠN – SÔNG HÌNHSố 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt NamBảo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**Các *Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT**

Các thông tin về công ty liên kết tại ngày 31/12/2007 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Du lịch Bình Định	TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	49,72%	49,72%	Du lịch, khách sạn, lữ hành...

Thông tin tài chính tóm tắt về công ty liên kết và phần tài sản thuần của Công ty đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	31/12/2007 VNĐ	31/12/2006 VNĐ
Tổng tài sản của công ty liên kết	24.655.380.808	22.307.744.209
Tổng công nợ của công ty liên kết	3.699.677.091	6.495.477.050
Giá trị tài sản thuần	20.955.703.717	15.812.267.159
<i>Chi tiết như sau:</i>		
Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại công ty liên kết	19.500.000.000	18.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần của công ty liên kết	600.000.000	-
Vốn khác của chủ sở hữu tại công ty liên kết	19.351.197	23.121.197
Lợi nhuận chưa phân phối của công ty liên kết	836.352.520	(2.210.854.038)
Tỷ lệ sở hữu của Công ty	49,72%	53,86%
Phần tài sản thuần	10.419.390.818	8.517.189.859

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, phần lợi nhuận trong công ty liên kết đã được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2007 là 1.902.200.959 VNĐ (năm 2006 là 122.123.242 VNĐ).

Thông tin về doanh thu và lợi nhuận thuần của công ty liên kết như sau:

	2007 VNĐ	2006 VNĐ
Doanh thu của công ty liên kết	16.292.181.721	27.488.188.254
Lợi nhuận thuần của công ty liên kết	3.047.606.559	642.265.294

Trong năm 2007, Công ty Cổ phần Du lịch Bình Định – công ty liên kết – đã thanh lý một bất động sản đầu tư là khách sạn Phương Mai tại số 14 - Nguyễn Huệ - Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định. Việc thanh lý này đã mang lại cho Công ty Cổ phần Du lịch Bình Định một khoản lợi nhuận là 1.493.118.110 VNĐ.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2007 VNĐ	2006 VNĐ
Tại ngày 01/01	382.079.647	858.187.964
Tăng trong năm	132.595.949	196.251.737
Phân bổ vào chi phí trong năm	(66.297.975)	(672.360.054)
Tại ngày 31/12	448.377.621	382.079.647

0002
 CÔNG
 TÍNH NH
 DEL
 VIỆ
 NG D/

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNHSố 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt NamBáo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 – DN**13. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Vay dài hạn đến hạn trả		
CN Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Bình Định	-	16.600.000.000
CN Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Yên	32.000.000.000	32.000.000.000
CN Ngân hàng Phát triển Phú Yên	69.278.983.589	69.223.092.738
	101.278.983.589	117.823.092.738

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	4.168.159.894	-
Thuế tài nguyên	1.464.640.050	508.834.060
Thuế thu nhập cá nhân	342.745.745	252.921.092
	5.975.545.689	761.755.152

15. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
CN Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Bình Định (i)	-	5.628.915.500
CN Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Yên (ii)	31.320.611.336	63.320.611.336
CN Ngân hàng Phát triển Phú Yên (iii)	282.580.147.460	351.575.268.029
	313.900.758.796	420.524.794.865

(i) Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Bình Định:

Tại ngày 16/08/2005, Công ty ký Hợp đồng số 01/2005/HĐ, vay của Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Bình Định với hạn mức tối đa 37,3 tỷ đồng để đầu tư một số hạng mục thuộc dự án Nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn (công trình Hồ C). Thời hạn cho vay tối đa 42 tháng kể từ ngày nhận khoản vay đầu tiên. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 6 tháng một lần vào ngày 21/05 và 21/11 hàng năm, được tính bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng, trả lãi sau do Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Bình Định công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng với 2,28%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất nợ trong hạn. Nợ gốc được trả mỗi năm hai lần vào tháng 6 và tháng 12, số tiền trả một lần là 6,2 tỷ đồng, lần trả cuối cùng 6,3 tỷ đồng. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên là tháng 6 năm 2006. Tiền lãi được trả mỗi quý một lần vào ngày 30 của tháng cuối quý. Đến 31/12/2007, công trình Hồ C đã hoàn thành và khoản vay này đã được Công ty trả hết.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MÃU B 09 – DN

15. VAY DÀI HẠN (Tiếp theo)

(i) Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Bình Định (Tiếp theo)

Tại ngày 16/08/2005, Công ty ký hợp đồng số 02/2005/HD, vay của Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Bình Định với hạn mức tối đa 12,7 tỷ đồng để đầu tư công trình Đường quản lý vận hành đường dây 110 KV Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn và nâng cấp đường vận hành Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn. Thời hạn cho vay tối đa 42 tháng kể từ ngày nhận khoản vay đầu tiên. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 6 tháng một lần vào ngày 21/05 và 21/11 hàng năm, được tính bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng, trả lãi sau do Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Bình Định công bố tại thời điểm điều chỉnh công với 2,28%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất nợ trong hạn. Nợ gốc được trả mỗi năm hai lần vào tháng 6 và tháng 12, số tiền trả mỗi lần là 2,1 tỷ đồng, lần trả cuối cùng 2,2 tỷ đồng. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên là tháng 6 năm 2006. Tiền lãi được trả mỗi quý một lần vào ngày 30 của tháng cuối quý.

Đến 31/12/2007, công trình Đường quản lý vận hành đường dây 110 KV Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn và nâng cấp đường vận hành Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn đã hoàn thành và khoản vay này đã được Công ty trả hết.

(ii) Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Yên:

Khoản nợ vay này được Công ty nhận bàn giao từ doanh nghiệp Nhà nước – Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (“Nhà máy”) khi chuyển sang công ty cổ phần. Trước đó, Nhà máy nhận nợ khoản vay này từ Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Sông Hinh đồng thời khi nhận bàn giao Nhà máy thủy điện Sông Hinh theo Quyết định số 279/QĐ-EVN-HDQT ngày 05/08/2004 của Hội đồng Quản trị của EVN, và việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Nhà máy thủy điện Sông Hinh.

Theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2000/HD (số đăng ký tại Ngân hàng 01/0075) ký ngày 14/08/2000 giữa Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Yên (bên cho vay) và Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Sông Hinh (bên đi vay) và các Biên bản bổ sung Hợp đồng, bên đi vay được vay số tiền 203 tỷ đồng với mức lãi suất 7%/năm (bắt đầu từ ngày 01/06/2001 áp dụng lãi suất 5,4%/năm), lãi suất nợ vay quá hạn bằng 1,3 lần lãi suất trong hạn.

Thời hạn vay là 10 năm kể từ ngày nhận món vay đầu tiên đến khi trả hết nợ vay.

Thời điểm bắt đầu trả nợ vay là tháng 7 năm 2003. Nợ gốc được trả hàng quý. Năm 2003 trả 6,5 tỷ đồng/quý; năm 2004 trả 7,5 tỷ đồng/quý; từ năm 2005 đến năm 2009 trả 8 tỷ đồng/quý. Như trình bày tại Thuyết minh số 9, toàn bộ tài sản đầu tư bằng nguồn vốn vay được dùng làm tài sản đảm bảo nợ vay cho đến khi bên đi vay trả hết nợ gốc và lãi vay cho bên cho vay. Tuy nhiên, đến 31/12/2007, hai bên chưa hoàn thành thủ tục ký hợp đồng thế chấp tài sản.

Ngày 06/12/2005, Công ty đã ký Biên bản nhân nợ vay với Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Yên về khoản vay này. Theo đó, Công ty tiếp tục kế thừa toàn bộ nghĩa vụ của Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh trước đây đã nhận với ngân hàng, các điều khoản khác của hợp đồng đều không thay đổi.

(iii) Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Phú Yên:

Đây là khoản vay bằng ngoại tệ (USD) được Công ty nhận bàn giao từ doanh nghiệp Nhà nước – Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (“Nhà máy”) khi chuyển sang công ty cổ phần.

Ngày 22/11/2005, Công ty đã ký Hợp đồng tín dụng vốn ODA số 01/TDNN, với Chi nhánh Quỹ hỗ trợ Phát triển Phú Yên, nay là chi nhánh Ngân hàng Đầu tư Phát triển Phú Yên, nhận nợ lại các khoản vay để đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Sông Hinh, với tổng số tiền nhận nợ: 34.654.946,2 USD, bao gồm các khoản:

- Vay của tổ chức SIDA Thụy Điển, số tiền: 15.551.457,45 USD, không tính lãi, chịu phí quản lý vốn vay 0,2%/năm tính trên số dư nợ vay. Nợ gốc được trả đều trong 5 năm (từ 2005 đến 2009), mỗi năm hai lần vào ngày 01/06 và 01/12. Mức trả nợ gốc mỗi kỳ là 1.555.145,75 USD. Thời điểm phải trả nợ gốc đầu tiên là ngày 01/06/2005, trả kỳ cuối cùng vào ngày 01/12/2009. Lãi suất nợ vay quá hạn là 9%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUYẾT MINH VINH SƠN – SÔNG HÌNHSố 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt NamBảo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MÁU B 09 – DN

15. VAY DÀI HẠN (Tiếp theo)**(iii) Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Phú Yên (Tiếp theo)**

- Vay của Quỹ phát triển Bắc Âu (NDF) với số tiền 8.378.301,48 USD, không tính lãi, chịu phí quản lý vốn vay 0,2%/năm tính trên số dư nợ vay. Nợ gốc được trả trong 30 năm (từ 2005 đến 2035), mỗi năm hai lần vào ngày 01/06 và ngày 01/12. Từ năm 2005 đến 2014 mức trả nợ bằng 2% trên tổng số vốn gốc (tức là 83.783,01 USD/kỳ); từ năm 2015 đến khi trả hết nợ, mức trả nợ bằng 4% trên tổng số vốn gốc (tức là 167.566,02 USD/kỳ). Thời điểm phải trả nợ gốc đầu tiên là ngày 01/12/2005, kỳ trả cuối cùng vào ngày 01/06/2035. Lãi suất nợ vay quá hạn là 3%/năm.
- Vay của Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB), số tiền: 10.725.187,27 USD, với lãi suất bằng lãi suất LIBOR cộng mức chênh lệch lãi suất (margin), mức lãi suất cụ thể sẽ do NIB thông báo theo từng thời điểm. Phí quản lý vốn vay 0,2%/năm tính trên số dư nợ vay. Nợ gốc được trả đều trong 10 năm (từ 2005 đến 2015), mỗi năm 2 lần vào ngày 01/06 và ngày 01/12. Mức trả nợ gốc mỗi kỳ là 510.723,21 USD. Thời điểm phải trả nợ gốc đầu tiên: 01/06/2005 và kỳ trả nợ cuối cùng vào ngày 01/06/2015. Lãi suất nợ vay quá hạn, tính bằng 9%/năm.

Như trình bày tại Thuyết minh số 9, Công ty đã thế chấp các tài sản tại Nhà máy Thủy điện Sông Hình theo Hợp đồng thế chấp số 01/2006/HĐTCTS-TL ngày 12/4/2006 với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2007 là 560.056.268.141 đồng (năm 2006: 605.049.040.409 đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại Ngân hàng này.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Trong vòng 1 năm	101.278.983.589	117.823.092.738
Trong năm thứ 2	100.515.794.874	106.852.008.238
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	57.479.239.074	138.748.550.221
Sau năm năm	155.905.724.848	174.924.236.406
	<u>415.179.742.385</u>	<u>538.347.887.603</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(101.278.983.589)	(117.823.092.738)
Số phải trả sau 12 tháng	<u>313.900.758.796</u>	<u>420.524.794.865</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINHSố 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt NamBảo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo **MÁU B 09 – DN****16. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn pháp định VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ
Số dư tại ngày 31/12/2005	1.250.000.000.000	26.501.221.458 (1.417.890.575)
Điều chỉnh hồi tố (i)	-	25.083.330.883
Số dư tại ngày 1/1/2006	1.250.000.000.000	270.368.517.322 (198.768.000.000)
Lãi trong năm	-	(1.510.000.000)
Chia cổ tức cho cổ đông	-	
Trích lập các quỹ	-	
Số dư tại ngày 1/1/2007	1.250.000.000.000	95.173.848.205
Lãi trong năm	-	256.841.385.342
Tăng vốn trong năm 2007 (ii)	124.942.580.000	-
Chia cổ tức cho cổ đông (iii)	-	(75.000.000.000)
Trích lập các quỹ (iv)	-	(16.049.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2007	1.374.942.580.000	260.966.233.547

(i) Như được trình bày tại Thuyết minh số 05 – “Điều chỉnh hồi tố” của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, năm 2005 Công ty nhận một khoản lỗ trong công ty liên kết là 1.417.890.575 VND.

(ii) Trong năm 2007, Công ty thực hiện phát hành thêm 10% vốn điều lệ và đã phát hành được 12.494.258 cổ phiếu.

(iii) Theo Nghị quyết số 366/NQ-VSHPC-HĐQT ngày 9/7/2007, Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2007 với tỷ lệ 6% vốn chủ sở hữu, tương đương 75.000.000.000 VND.

(iv) Các quỹ khác bao gồm Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng phúc lợi, thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được trích lập theo Nghị quyết số 210/NQ-VSHPC-HĐQT ngày 02/05/2007 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 và khoản tài trợ cho bảo tàng Quang Trung theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 16/10/2006 với số tiền chi tiết cho từng quỹ lần lượt là 13.500.000.000 VND, 1.540.000.000 VND, 759.000.000 VND và 250.000.000 VND.

Cơ cấu vốn góp

Như đã thuyết minh tại mục (iii), trong năm 2007 Công ty đã phát hành thêm 10% vốn điều lệ nhưng cổ đông chính là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) không mua phần vốn này. Vì vậy quyền mua của EVN đã được bán đấu giá cho các cổ đông khác. Theo đó, cơ cấu góp vốn của Công ty biến động như sau:

	Vốn đã góp tại ngày			
	31/12/2007	31/12/2006		
	VNĐ	%	VNĐ	%
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	750.099.190.000	54,55	750.099.190.000	60,00
Cổ đông khác	624.843.390.000	45,45	499.900.810.000	40,00
	1.374.942.580.000	100,00	1.250.000.000.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn

Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09 – DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***17. DOANH THU**

	2007	2006
	VNĐ	VNĐ
Doanh thu bán điện	369.604.046.015	409.093.269.280
Doanh thu dịch vụ khác	557.454.479	181.025.893
	370.161.500.494	409.274.295.173

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2007	2006
	VNĐ	VNĐ
Giá vốn sản xuất điện	167.995.921.307	166.195.355.514
Giá vốn hoạt động khác	43.860.000	152.689.689
	168.039.781.307	166.348.045.203

19. DOANH THU/CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2007	2006
	VNĐ	VNĐ
Doanh thu tài chính		
Thu từ lãi tiền gửi ngân hàng	16.979.628.553	3.969.538.501
Thu từ lãi đầu tư cổ phiếu	8.917.946.000	6.000.000.000
Thu từ lãi bán cổ phiếu	49.937.456.000	48.340.000.000
	75.835.030.553	58.309.538.501

Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	15.392.208.930	19.310.596.544
Chi phí môi giới bán cổ phiếu	229.040.700	123.200.000
Lỗ từ chênh lệch tỷ giá	359.100.839	6.580.350.471
	15.980.350.469	26.014.147.015

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính

	59.854.680.084	32.295.391.486
--	-----------------------	-----------------------

20. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

	2007	2006
	VNĐ	VNĐ

Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

256.841.385.342

Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu

125.935.976

124.230.000

Lãi trên cổ phiếu**2.039****2.176**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH

Số 21 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo MÃU B 09 – DN

21. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2007	2006
	VND	VND
Doanh thu		
Bán điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam	369.604.046.015	409.093.269.280
Trả cổ tức		
Trả cổ tức cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam	45.005.951.400	120.015.870.400

Số dư với các bên liên quan

31/12/2007	31/12/2006
VND	VND

Các khoản phải thu

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (i) 62.304.273.460 23.194.895.020

(i) Phải thu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bao gồm các số dư phải thu đang phản ánh trên các khoản mục phải thu khách hàng, phải thu khác trên báo cáo tài chính.

Thu nhập của Ban Giám đốc

2007	2006
VND	VND

Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác 725.620.019 647.971.702

22. CAM KẾT BÁN ĐIỆN

Theo hợp đồng bán điện số 05-2005-EVN/VSHPC/TPP đã ký với Tổng công ty Điện lực Việt Nam, nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”), toàn bộ điện năng do hai nhà máy thủy điện của Công ty sản xuất ra được bán cho EVN theo đơn giá 476 đồng/kWh cho mùa mưa và 580 đồng/kWh cho mùa khô. Hợp đồng này có hiệu lực áp dụng hết đến hết ngày 31/12/2008.

23. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.